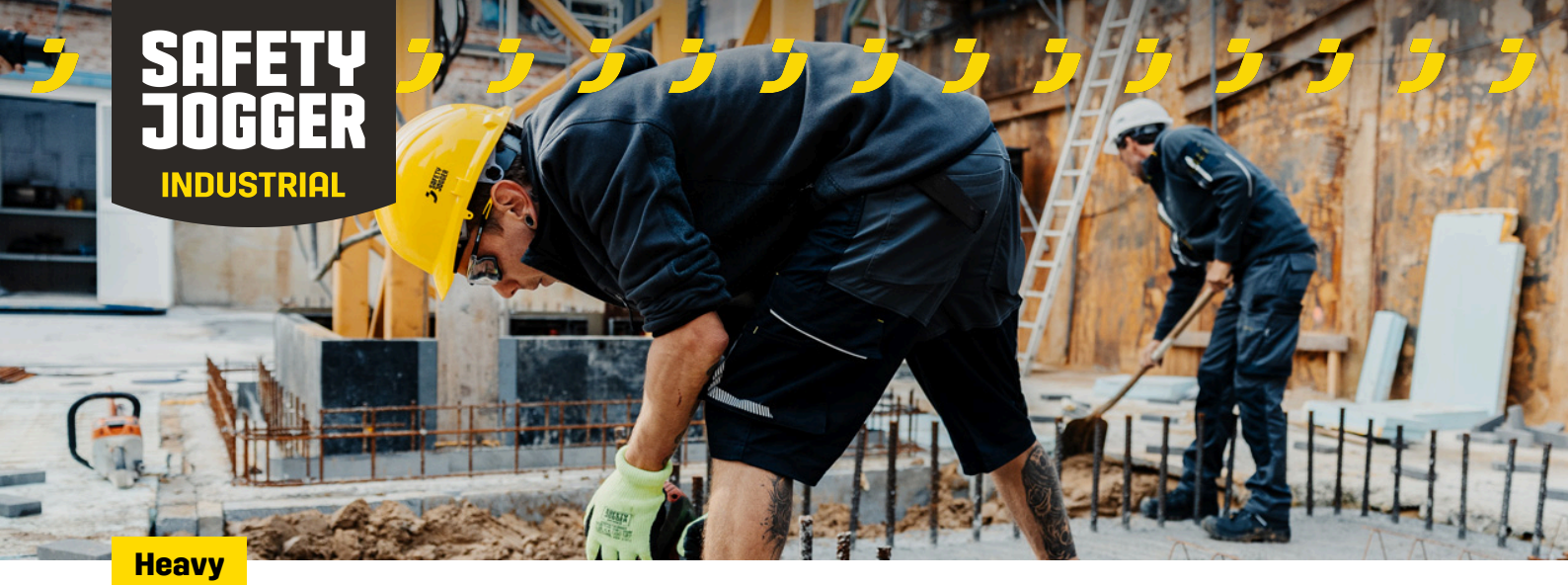


SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Heavy

MAYON S3S

MAYONS3S

Giày bảo h ộ bắn g **đế ngoài** bắn g **cao su.**

Giày b ủa chữa bằn g da đa năng có đế ngoài bắn g cao su và bảo vệ chân t

Những vật liệu cao cấp hơn ựa điển Da ng	
ót bên trong i tái chế lướ	
rong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	Cao su (NBR), BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, SC, LG, FO, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng thép	0.842 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CE · WPA · HRO · HI · CI · 3FIT SYSTEM · ESD · NESKRID



BLK



DBN

CO_2 14.36 kg



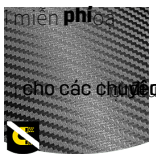
hiệ D nhiệt
Đ được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Tay nắm bậc **thang (LG)**
Đường viền được xác định đặc giày ng tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa hỏa hoạn do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



miễn **phí** ba
Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia giày.



mũi chống **mài mòn (SC)**
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng giày an toàn.

Công nghiệp n:

Xây dự n g, Thự c phẩm & Đ, Ngành công n ghiệ p , Dầu khi, Khai thác m ỏ

ường: **Môi** t

Bề mặt cự c mịn ờn, **mội** bùn, b ề mặt **không** bằn g phẳn g, **mội** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách hầ nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị **đo** u	Đ ờn g q
	Nhữ n g vật l iệu **đệm** n g **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng **hấp** thụ ẩm ớ	? 0.8	5.16	iờ	mg/cm/g
	Top: h nụ sốc ớ	? 15	46		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ				
	L ớp **lót**: hấp thụ ẩm ớ	? 2	49.8	iờ	mg/cm/g
	lót: h nụ sốc ớ	? 20	398.8		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **Cao su (NBR), BASF PU**				
	Ch ố m trượ mài mòn ế ngoài (	? 150	116		mm
	Chư ố trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt **gót** v ề phía t	? 0.31	0.45		ma sát
	rư Cột cố ả g - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.36	0.47		ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt **gót** phía t	? 0.19	0.28		ma sát
	Chư ố trơ SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32		ma sát
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	38.3		megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	45		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ **gót** chân ủ	? 20	40		J
	Đ ướ n g đầ **Nanocarbon**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	23.0		mm

kích thước thép: 42

a chú Giày khôn có t thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chú

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị **đo** u	Đ ờn g q
i **CO#** hát thả				
	V ật l iệu	12.09		kg
	Bao bì	0.12		kg
ất	Sản x u	1.90		kg
	Chuyên ch ở	0.26		kg
		14.36 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ ỷ **tái** ch ế			
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

rị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com